






BỆNH BẠCH CẦU CẤP DÒNG TỬY Ở TRẺ EM

<p>Bạch cầu cấp dòng tủy là bệnh gì?</p>	<p>Bạch cầu cấp dòng tủy chiếm tỉ lệ khoảng 15 - 20% tổng số bệnh bạch cầu cấp trẻ em</p> <p>Hầu hết các tế bào máu được hình thành từ tủy xương, bắt nguồn từ một loại tế bào được gọi là “tế bào gốc tạo máu”, phát triển thành hai nhánh dòng tủy và dòng lympho. Những tế bào bình thường phát triển và phân chia theo nhu cầu cơ thể, sau đó bị phá hủy hoặc tự động chết đi khi già. Tuy nhiên, trong BCCDT, các tế bào chưa trưởng thành (tế bào non) phát triển quá mức, và không tiếp tục phân chia phát triển tiếp thành tế bào trưởng thành dẫn đến việc các tế bào không thực hiện đầy đủ chức năng vốn có của nó. Bệnh bắt nguồn từ tủy xương sau đó lan vào máu. Từ dân gian thường gọi là ung thư máu.</p>
<p>Bệnh nguy hiểm không?</p>	<p>Đây là một bệnh lý ác tính, diễn tiến nhanh, nếu không được điều trị sẽ tử vong trong vài tháng.</p>
<p>Dấu hiệu nguy hiểm</p>	<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;">  <p>Thiếu máu: chóng mặt, da xanh, niêm nhạt</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Xuất huyết da, niêm mạc: bầm da, chảy máu mũi, ói máu, tiểu máu, đi cầu phân đen ...</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Dấu hiệu nhiễm trùng: sốt, ho đàm, tiêu phân lỏng ...</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Gan, lách, hạch to</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Dấu hiệu xâm lấn: phi đại nướu răng, lồi mắt...</p> </div> </div>
<p>Phân nhóm nguy cơ</p>	<p>Dựa vào tuổi lúc chẩn đoán, số lượng bạch cầu lúc chẩn đoán, các kết quả xét nghiệm di truyền học phân tử, BCCDT được chia thành 3 nhóm nguy cơ: thấp, trung gian, cao.</p>
<p>Lựa chọn phương pháp điều trị</p>	<p>Một trong các phương pháp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ghép tế bào gốc 2. Hóa trị liệu 3. Điều trị nhẹ nhàng 4. Điều trị triệu chứng <p>(Tỉ lệ đạt lui bệnh giảm dần, tỉ lệ tái phát tăng dần theo thứ tự các phương pháp điều trị: 1, 2, 3)</p>

Thông tin điều trị	
Xét nghiệm	<input type="checkbox"/> Phân tích huyết học, phết máu ngoại biên <input type="checkbox"/> Tủy đồ, dấu ấn miễn dịch <input type="checkbox"/> Sinh hóa: Đường huyết, Ion đồ, AST, ALT, Creatinin, Billirubin, LDH, Canxi... <input type="checkbox"/> XN đông máu: PT, aPTT, Fibrinogen... <input type="checkbox"/> XN siêu vi: HBV, HCV, HIV <input type="checkbox"/> Xét nghiệm di truyền sinh học phân tử (FISH, RT-PCR, Nhiễm sắc thể đồ, tìm đột biến gen) (<i>thực hiện khi lựa chọn điều trị đặc hiệu</i>). <input type="checkbox"/> Xét nghiệm HLA cho bệnh nhân và người cho (<i>nếu có hướng ghép tế bào gốc</i>).
Điều trị	<p>Ghép tế bào gốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được chỉ định ưu tiên đối với những bệnh nhân thuộc nhóm nguy cơ trung gian hoặc cao. - Thực hiện khi có người cho tế bào gốc phù hợp HLA. <p>Hóa trị liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ định với những trường hợp không tìm được người cho tế bào gốc. - Điều trị từ 3 đến 4 đợt hóa chất. Mỗi đợt kéo dài khoảng 4 tuần từ khi vào thuốc đến khi huyết đồ hồi phục. - Tùy từng phác đồ, số lượng các loại thuốc và số ngày vào thuốc sẽ khác nhau. <p>Điều trị nhẹ nhàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ khi không thể điều trị với hai phương pháp trước. - Chỉ sử dụng 2 loại thuốc: một loại thuốc tiêm dưới da 2 lần/ngày x 4 ngày đầu/mỗi tháng (Aracytine) và một loại thuốc uống liên tục (Purinethol) <p>Điều trị triệu chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem như không điều trị. - Chỉ truyền chế phẩm máu, điều trị các triệu chứng nếu có.
Quy trình điều trị đặc hiệu	<div style="display: flex; align-items: center; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid black; background-color: #4a7ebb; color: white; padding: 5px; border-radius: 5px;">Tấn công</div> <div style="font-size: 2em;">➔</div> <div style="border: 1px solid black; background-color: #4a7ebb; color: white; padding: 5px; border-radius: 5px;">Củng cố 1</div> <div style="font-size: 2em;">➔</div> <div style="border: 1px solid black; background-color: #4a7ebb; color: white; padding: 5px; border-radius: 5px;">Củng cố 2</div> <div style="font-size: 2em;">➔</div> <div style="border: 1px solid black; background-color: #4a7ebb; color: white; padding: 5px; border-radius: 5px;">Củng cố 3</div> </div> <div style="margin-top: 10px; text-align: center;"> <p>(<i>Bạn hãy đánh dấu vào giai đoạn bạn đã và đang trải qua</i>)</p> <div style="border: 1px solid black; background-color: #4a7ebb; color: white; padding: 5px; display: inline-block; margin: 0 auto;">Ghép tế bào gốc</div> </div> <div style="margin-top: 10px; text-align: right; border: 1px solid black; background-color: #d9e1f2; padding: 5px; border-radius: 5px; width: fit-content;"> Mỗi đợt điều trị kéo dài khoảng 4-6 tuần </div>
Dinh dưỡng	<p>Ăn chín uống sôi. Không ăn những thực phẩm không rõ nguồn gốc. Không ăn thức ăn để qua đêm. Không ăn các loại trái cây có vỏ mỏng, khó tách bỏ (nho, mận, ổi...). Không ăn các thực phẩm lên men (nem, sữa chua, lợi khuẩn...)</p> <p>Không khuyến khích sử dụng các loại thực phẩm chức năng không rõ nguồn gốc hay các loại thuốc được quảng cáo có khả năng điều trị ung thư, tăng sức đề kháng...</p>